

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 111/2007/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Thông tư số 67/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 111/2007/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-TTg ngày 30 tháng 03 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 111/2007/TT-BTC ngày 12 tháng 09 năm 2007 hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Thông tư số 67/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 111/2007/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 111/2007/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam như sau:

1. Điểm 3.2 khoản 3 Phần V được sửa đổi như sau:

“3.2. Cách xác định các yếu tố để tính số cấp bù chênh lệch lãi suất

a) Dư nợ cho vay bình quân: là tổng số dư nợ cho vay các chương trình, dự án được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất theo quy định (sau đây gọi tắt là các dự án được cấp bù) tính theo phương pháp bình quân tháng;

b) Lãi suất bình quân các nguồn vốn được xác định như sau:

$$\text{Lãi suất bình quân các nguồn vốn (quý, năm)} = \frac{\text{Tổng lãi thực trả cho việc huy động các nguồn vốn (quý, năm)}}{\text{Tổng nguồn vốn thực tế tính theo phương pháp bình quân tháng}}$$

Trong đó:

- Tổng lãi thực trả cho việc huy động các nguồn vốn là tổng số lãi thực trả để huy động các nguồn vốn phải trả lãi được sử dụng để cho vay các dự án được cấp bù và nguồn vốn tồn ngân tiền mặt, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng để đảm bảo thanh khoản cho các dự án được cấp bù (sau đây gọi tắt là tồn ngân được cấp bù); được xác định cụ thể như sau:

$$\text{Tổng lãi thực trả cho việc huy động các nguồn vốn (quý, năm)} = \left(\text{Nguồn vốn được cấp bù (quý, năm)} - \text{Nguồn vốn không phải trả lãi (quý, năm)} \right) \times \text{Lãi suất huy động bình quân (quý, năm)}$$

$$\text{Nguồn vốn được cấp bù (quý, năm)} = \text{Dư nợ cho vay bình quân (quý, năm)} + \text{Tồn ngân được cấp bù (quý, năm)}$$

$$\text{Tồn ngân được cấp bù (quý, năm)} = 7\% \times \text{Dư nợ cho vay bình quân (quý, năm)}$$

$$\text{Lãi suất huy động bình quân (quý, năm)} = \frac{\text{Tổng chi phí lãi thực trả (quý, năm) (không bao gồm chi phí trả lãi cho nguồn vốn huy động chỉ định)}}{\text{Tổng số dư bình quân nguồn vốn huy động (quý, năm) tính theo phương pháp bình quân tháng (không bao gồm nguồn vốn huy động chỉ định)}}$$

Nguồn vốn huy động bao gồm phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của pháp luật; phát hành trái phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá bằng nội tệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của pháp luật; vay Bảo hiểm xã hội Việt Nam; vay của các tổ chức tài chính, tín dụng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; vay tái cấp vốn tại